

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 213/2023/HS - ST

Ngày 14 – 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị An

2. Ông Vũ Việt Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên Tòa: Ông Tô Hồng Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 207/2023/TLST - HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2023/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo: **Trần Thanh B**, sinh ngày 21 tháng 7 năm 1991 tại Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn CT, xã ĐD, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình T và bà Phạm Thị T1. Vợ: Chưa có. Tiền án: 01 tiền án: Bản án số 05/2022/HS-ST ngày 28/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2021. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/11/2022; chấp hành xong án phí hình sự ngày 05/4/2023; tiền sự: Không. Bị cáo tạm giam từ ngày 10/9/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Bị cáo có mặt tại phiên Tòa.

**** Bị hại:*** Trung tâm Viễn thông thành phố Thái Bình – Viễn thông Thái Bình. Địa chỉ: Số 731A, đường Long Hưng, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Quang H – Giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Mạnh H1 – nhân viên. Địa chỉ: số nhà 02, ngõ 20, Đường BST, tổ 17, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn LT, xã NX, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;

2. Bà Phạm Thị T1, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Thôn CT, xã Đông Dương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;

** Người chứng kiến:* Anh Đoàn Chí C, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Số nhà 27, đường số 31, tổ 20, phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt: Anh T, anh C; có mặt: Bà T1, anh H).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Trần Thanh Bình đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản là dây cáp điện viễn thông trên địa bàn thành phố Thái Bình. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, Bình đã chuẩn bị 01 chiếc áo dài tay màu xanh sau áo có in chữ “Công ty cổ phần công trình Viettel”, 01 chiếc kim băng kim loại, 02 Bulong bằng kim loại hình tròn màu xám và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, màu sơn xanh, không đeo biển kiểm soát làm công cụ, phương tiện để đi trộm cắp tài sản. Trong thời gian từ ngày 12/7/2023 đến ngày 05/9/2023 Trần Thanh B đã thực hiện 07 vụ trộm cắp dây cáp viễn thông của trung tâm Viễn thông thành phố Thái Bình, như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 06 giờ ngày 12/7/2023, Trần Thanh B điều khiển xe máy mang theo công cụ nêu trên đến khu vực đường Võ Nguyên Giáp, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, khi đến khu vực đối diện với Trung tâm y tế thành phố Thái Bình thì Bình dừng xe máy, quan sát thấy vắng người đi lại trên đường nên Bình đã trèo lên cột điện dùng kim cắt lấy đi 200 m dây cáp viễn thông, loại T50 x 2 x 0,5 vỏ dây bằng nhựa màu đen nhãn hiệu SACOM (Loại cáp treo). Sau đó B điều khiển xe máy chở theo dây cáp viễn thông vừa trộm cắp được đến xưởng thu mua phế liệu của anh Nguyễn Trọng T. Khi gặp anh Thuyên, B nói: *“Em là nhân viên của công ty Viettel có ít dây cáp cũ không sử dụng nữa, muốn bán, anh có mua không”*, T nói: *“Anh chỉ mua được hàng chuẩn, hàng trộm cắp anh không mua đâu”*, B nói: *“Anh yên tâm, hàng cũ thải ra không phải trộm cắp”*. Do tin B nói không phải là hàng trộm cắp nên anh T đã mua số dây cáp trên với tổng số tiền 1.080.000 đồng. Số tiền trên B đã tiêu xài cá nhân hết. Giá trị tài sản trộm cắp là 5.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 21/7/2023, Trần Thanh B điều khiển xe máy mang theo công cụ nêu trên đến khu vực đường rẽ vào công ty Sông Vân, thuộc địa phận thôn Thượng Cầm, xã Vũ Lạc, thành phố Thái Bình, B dừng xe và trèo lên cột điện dùng kim cắt lấy đi 200 m dây cáp viễn thông, loại T30 x 2 x 0,5 vỏ dây bằng nhựa màu đen nhãn hiệu SACOM (Loại cáp treo). Sau đó B điều khiển xe máy chở theo dây cáp viễn thông vừa trộm cắp được đến xưởng

thu mua phế liệu của anh Nguyễn Trọng T bán được số tiền 2.000.000 đồng, B đã tiêu xài cá nhân hết. Giá trị tài sản trộm cắp là 3.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 11 giờ ngày 27/7/2023, Trần Thanh B điều khiển xe máy mang theo công cụ nêu trên đến phường Phú Khánh, thành phố Thái Bình, khi đến khu vực khu công nghiệp Phú Khánh, phường Phú Khánh, B dừng xe, trèo lên cột điện dùng kim cắt đứt 90 m dây cáp viễn thông, loại T100 x 2 x 0,5 vỏ dây bằng nhựa màu đen nhãn hiệu SACOM (Loại cáp treo). Lúc này có người phát hiện nên B đã lên xe máy bỏ chạy; trị giá tài sản là 4.500.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 11 giờ ngày 02/8/2023, Trần Thanh B điều khiển xe máy mang theo công cụ nêu trên đến khu vực thôn Tam Lạc, xã Vũ Lạc, thành phố Thái Bình, B dừng xe máy và trèo lên cột điện dùng kim cắt lấy đi 100 m dây cáp viễn thông, loại T100 x 2 x 0,5 vỏ dây bằng nhựa màu đen nhãn hiệu SACOM (Loại cáp treo). Sau đó B điều khiển xe máy chở theo dây cáp viễn thông vừa trộm cắp được đến xưởng thu mua phế liệu của anh Nguyễn Trọng T, sinh năm 1987, trú tại thôn Lê Tiến, xã Nguyễn Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình bán được số tiền 3.000.000 đồng, B đã tiêu xài cá nhân hết. Giá trị tài sản trộm cắp là 5.000.000 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 11 giờ ngày 07/8/2023, Trần Thanh B điều khiển xe máy mang theo công cụ nêu trên đến khu vực thôn Nam Cầu Nhân, xã Đông Hòa, thành phố Thái Bình, B dừng xe và trèo lên cột điện dùng kim cắt và lấy được 100 m dây cáp viễn thông, loại T30 x 2 x 0,5 vỏ dây bằng nhựa màu đen nhãn hiệu SACOM (Loại cáp treo) mang về nhà cất giữ rồi quay lại đoạn đã cắt dây cáp, cắt tiếp 100 mét dây cáp viễn thông, loại T30 x 2 x 0,5. Sau đó B điều khiển xe máy chở theo dây cáp viễn thông trộm cắp được đến xưởng thu mua phế liệu của anh Nguyễn Trọng T bán được số tiền 2.000.000 đồng, B đã tiêu xài cá nhân hết. Giá trị tài sản trộm cắp là 3.000.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Ngày 07/8/2023, B điều khiển xe máy mang theo công cụ nêu trên đến khu thôn Nghĩa Phương, xã Đông Hòa, thành phố Thái Bình, B dừng xe và trèo lên cột điện dùng kim cắt và lấy đi 250 m dây cáp viễn thông, loại T50 x 2 x 0,5 vỏ dây bằng nhựa màu đen nhãn hiệu SACOM (Loại cáp treo). Sau đó B điều khiển xe máy chở theo dây cáp viễn thông trộm cắp được đến xưởng thu mua phế liệu của anh Nguyễn Trọng T bán được 4.000.000 đồng, B đã tiêu xài cá nhân hết. Giá trị tài sản trộm cắp là 6.250.000 đồng

Vụ thứ bảy: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/9/2023, Trần Thanh B điều khiển xe máy mang theo công cụ nêu trên đến khu vực tổ 07, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, B dừng xe máy cầm theo 02 bulong cho vào lỗ cột điện bên đường và trèo lên dùng kim cắt lấy đi 200 m dây cáp viễn thông, loại T50 x 2 x 0,5 vỏ dây bằng nhựa màu đen nhãn hiệu SACOM (Loại cáp treo). Sau đó B điều khiển xe máy chở theo dây cáp viễn thông vừa trộm cắp được đến xưởng thu mua phế liệu của anh Nguyễn Trọng T bán được số tiền

3.400.000 đồng, B đã tiêu xài cá nhân hết. Giá trị tài sản trộm cắp là 5.000.000 đồng

Tại bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 08/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái B kết luận trị giá 1240 m dây cáp viễn thông các loại nhãn hiệu SAMCOM, vỏ dây bằng nhựa màu đen trong đó: (Loại T50 x 2 x 0,5 = 650 mét; loại T30 x 2 x 0,5 = 400 m; loại T100 x 2 x 0,5 = 190 m) có tổng trị giá 31.750.000 đồng.

Tại phiên Tòa bị cáo B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố đối với bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 213/CT- VKSTPTB ngày 31/10/2023, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Trần Thanh B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Bình về tội danh và điều luật như bản cáo trạng số 213/CT-VKSTPTB và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bình từ 21 tháng tù đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ tạm giam (ngày 10/9/2023).

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Thanh B phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho Trung tâm Viễn thông thành phố Thái Bình 31.750.000 đồng. Anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm nên không phải giải quyết. Không áp dụng hình phạt bổ sung và đề nghị xử lý vật chứng.

Bị cáo B không có ý kiến gì tranh luận với Kiểm sát viên về bản luận tội đối với bị cáo tại phiên Tòa. Bị cáo B nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến không khiếu nại hay có ý kiến gì nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên Tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; đơn trình báo và lời khai của bị hại; biên bản xác định hiện trường; sơ đồ hiện trường; bản kết luận định giá tài sản số 11/KLHĐĐGTS ngày 08/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Thái Bình kết luận: Trị giá 1240 m dây cáp viễn thông các loại nhãn hiệu SACOM, vỏ dây bằng nhựa màu đen trong đó: (Loại T50 x 2 x 0,5 = 650 m; loại T30 x 2 x 0,5 = 400 m; loại T100 x 2 x 0,5 = 190 m) có tổng trị giá 31.750.000 đồng; lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Trọng T, bà Phạm Thị T1 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 12/7/2023 đến ngày 05/9/2023, bị cáo Trần Thanh B đã 7 lần có hành vi trộm cắp, tổng số 1240 m dây cáp điện các loại trên địa bàn thành phố Thái Bình của Trung tâm Viễn thông thành phố Thái Bình (VNPT Thái Bình). Tổng giá trị tài sản là 31.750.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Thanh B đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người đúng tội đúng pháp luật.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo B đã có hành vi bí mật lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của Trung tâm Viễn thông thành phố Thái Bình – Viễn thông Thái Bình để chiếm đoạt tài sản trị giá là 31.750.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thanh B là

nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ của bị cáo:

[4.1]. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo” nên bị cáo được áp dụng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bởi bị cáo được nhà nước tặng thưởng Huân chương hạng ba nên bị cáo được áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.2]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Tái phạm” theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt:

[5.1]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5.2]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo B có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bản thân bị cáo có việc làm nhưng thu nhập không ổn định nên xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Trung tâm viễn thông thành phố Thái Bình yêu cầu bị cáo Bình phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm số tiền 31.750.000 đồng nên cần buộc bị cáo B phải bồi thường cho Trung tâm viễn thông thành phố Thái Bình số tiền trên là phù hợp với quy định của pháp luật. Anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm nên không phải giải quyết.

[7]. Về vật chứng:

[7.1]. Đối với một chiếc kìm bằng kim loại sáng màu, tay cầm bằng nhựa màu đen - cam, trên kìm có chữ “KTNTTOOLS Madein Việt Nam”; 02 chiếc Bulong bằng kim loại hình tròn màu xám, mỗi ốc dài 20 cm; 01 chiếc áo vải dài tay màu xanh, sau đó có chữ “Công ty cổ phần công trình Viettel” là công cụ, phương tiện liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7.2]. Đối với một bao dạng bao xác rắn màu da cam, bên trong có chứa các đoạn dây cáp điện đã bóc tách phần vỏ và phần lõi, nặng 29 kg; một bao xác rắn, màu trắng, bên trong có chứa các đoạn dây cáp điện đã bóc tách phần vỏ và phần lõi, nặng 31 kg là tài sản liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7.3]. Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, sơn màu xanh không biển kiểm soát. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của bà Phạm Thị T1, mẹ đẻ bị cáo Bình, bà T1 không biết việc bị cáo Bình sử dụng

chiếc xe trên vào việc đi trộm cắp nên cần chấp nhận Cơ quan điều tra trả lại cho bà T1 là chủ sở hữu đối với chiếc xe trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Bị cáo B phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 46; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật Dân sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thanh B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Thanh B 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (ngày 10/9/2023).

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Thanh B phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm cho Trung tâm Viễn thông thành phố Thái Bình – Viễn thông Thái Bình 31.750.000 đồng (Ba mươi một triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Anh T không yêu cầu bị cáo Bình phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm nên không phải giải quyết.

4. Về vật chứng:

4.1. Tịch thu, tiêu hủy một chiếc kim bằng kim loại sáng màu, tay cầm bằng nhựa màu đen - cam, trên kim có chữ “KTNTTOOLS Madein Việt Nam”; 02 chiếc Bulong bằng kim loại hình tròn màu xám, mỗi ốc dài 20 cm; 01 chiếc áo vải dài tay màu xanh, sau đó có chữ “Công ty cổ phần công trình Viettel” của bị cáo Trần Thanh B.

4.2. Tịch thu, sung quỹ nhà nước một bao dạng bao xác rắn màu da cam, bên trong có chứa các đoạn dây cáp điện đã bóc tách phần vỏ và phần lõi, nặng 29 kg; một bao xác rắn, màu trắng, bên trong có chứa các đoạn dây cáp điện đã bóc tách phần vỏ và phần lõi, nặng 31 kg.

4.3. Chấp nhận Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình trả lại một chiếc xe máy nhãn hiệu SYM, sơn màu xanh không biển kiểm soát cho bà Phạm Thị T1.

5. Về án phí: Bị cáo Trần Thanh B phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.587.000 đồng (Một triệu năm trăm tám mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm

thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Thanh B, bà T1, đại diện theo ủy quyền của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 14/11/2023. Anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- CQCSĐT Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh

